

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HS-PT

Ngày: 08 - 5 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hoàng Ngọc Liễu

Các Thẩm phán: bà Bạch Thị Hồng Hoa

ông Vũ Văn Túc

- Thư ký phiên tòa: bà Lò Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: ông Vũ Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025, tại trụ Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2025/TLPT-HS ngày 04/4/2025 đối bị cáo Bùi Văn V, do có kháng cáo của bị cáo Bùi Văn V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2025/HS-ST ngày 19/2/2025 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình.

- Bị cáo có kháng cáo: **BÙI VĂN V**, sinh năm 1977 tại huyện L, tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: xóm G, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn L (đã chết) và bà Bùi Thị H (đã chết); có vợ là Trần Thị H1, sinh năm 1981 và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016. Bị cáo là con thứ tư trong gia đình có 04 anh chị em.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 28/12/2021, bị Công an huyện L, tỉnh Hoà Bình xử phạt hành chính theo Quyết định xử phạt hành chính số 68/QĐ-XPHC trong lĩnh vực an ninh trật tự.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có bị hại và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Cuối tháng 12 năm 2023, do làm ăn kinh tế gặp khó khăn nên Bùi Văn V đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Bùi Văn V biết ông Bùi Văn D đang cần bán thửa đất số 12, tờ bản đồ số 44 tại xóm M, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình. V đã đến gặp ông D xin thông tin thửa đất, chụp ảnh các giấy tờ liên quan đến thửa đất rồi lưu lại trong điện thoại, nhằm mục đích sử dụng những thông tin, hình ảnh đó để lừa dối khách hàng có nhu cầu mua đất rồi chiếm đoạt số tiền đặt cọc. Bùi Văn V lên trang mạng xã hội Facebook tìm kiếm người môi giới để bán thửa đất, qua mạng xã hội Facebook, Bùi Văn V biết Bùi Thị Hồng N là người môi giới mua bán đất nên đã nhờ N môi giới bán thửa đất trên. N đã giới thiệu thửa đất trên cho Nguyễn Tuấn H2. Đến ngày 05/02/2024, Bùi Văn V đưa N và H2 đến xem trực tiếp hiện trạng thửa đất số 12, tờ bản đồ số 44. Sau đó cả ba người cùng về nhà V tại xóm G, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình để bàn bạc, thỏa thuận về việc mua bán thửa đất. Quá trình thỏa thuận, V lừa dối H2 và N là V đã mua lại thửa đất trên từ ông Bùi Văn D, giấy tờ gốc đang gửi đến cơ quan chức năng làm thủ tục chuyển nhượng, rồi cho H2, N xem hình ảnh các tài liệu về thửa đất V đã chụp từ trước. Sau đó Hiệp đồng Ý ký Hợp đồng mua bán thửa đất với giá 680.000.000đ, đặt cọc trước 100.000.000đ. Ngay sau khi ký hợp đồng, H2 đã chuyển trước cho V số tiền 10.000.000đ, chuyển từ số tài khoản 6880111246666 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đến số tài khoản 82007197799999 tại Ngân hàng M mang tên Bùi Văn V. Đến ngày 06/02/2024 để cho H2 tin tưởng chuyển nốt số tiền đặt cọc 90.000.000đ, V đã tạo ra một Hợp đồng đặt cọc giả về việc mua bán thửa đất trên giữa V và ông Bùi Văn D, sau đó gửi ảnh cho H2 xem, thấy tin tưởng nên H2 đã chuyển nốt số tiền 90.000.000đ đặt cọc còn thiếu vào số tài khoản M mang tên V. Sau khi nhận được tiền, Bùi Văn V đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 27/02/2024, Nguyễn Tuấn H2 đến nhà ông Bùi Văn D để hỏi về Hợp đồng mua bán thửa đất trên giữa V và ông D thì phát hiện không có bất kỳ giao dịch mua bán nào nên H2 đã trình báo vụ việc với Cơ quan Điều tra Công an huyện L.

Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2025/HS-ST ngày 19/2/2025 của Tòa án nhân dân huyện L căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, quyết định: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn V phạm tội “Lừa

đạo chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt: bị cáo Bùi Văn V 30 (Ba mươi) tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 28/2/2025, bị cáo Bùi Văn V có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình phát biểu quan điểm: Về thời hạn kháng cáo và thủ tục thực hiện quyền kháng cáo của bị cáo đã được thực hiện trong thời hạn và đúng hình thức theo quy định. Về nội dung kháng cáo, Tòa án nhân dân huyện L xét xử bị cáo Bùi Văn V về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo V 30 tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới như mẹ bị cáo tham gia thanh niên xung phong, bị cáo là lao động chính trong gia đình, con còn nhỏ, chưa có tiền án, tiền sự. Đối chiếu Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, thấy rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng đủ điều kiện để cho hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn V, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2025/HS-ST ngày 19/2/2025 của Tòa án nhân dân huyện L theo hướng giữ nguyên mức hình phạt 30 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của Nhà nước để bị cáo có thời gian chăm sóc con cái.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Do đó hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[1.2]. Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/2/2025 bị cáo V có đơn kháng cáo bản án. Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, kháng cáo trong hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung

[2.1]. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo V đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể: bị cáo Bùi Văn V đã có hành vi lừa dối Nguyễn Tuấn H2 về việc V đã mua lại thửa đất số 12, tờ bản đồ số 44 tại xóm M, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình của ông Bùi Văn D và đồng ý bán lại cho Nguyễn Tuấn H2. Ngày 05/02/2024, Bùi Văn V đã đưa Nguyễn Tuấn H2 đi xem vị trí và hiện trạng đất, đồng thời tạo ra một hợp đồng đặt cọc giả về việc đã mua bán thửa đất trên giữa Bùi Văn V và ông Bùi Văn D để lấy lòng tin của Nguyễn Tuấn H2, sau đó đã chiếm đoạt của Nguyễn Tuấn H2 số tiền 100.000.000đ. Tòa án nhân dân huyện L xét xử bị cáo Bùi Văn V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Xét kháng cáo của bị cáo Bùi Văn V, Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo V luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do hành vi phạm tội mà mình gây ra, đã tác động đến gia đình để trả lại cho bị hại Nguyễn Tuấn H2 100.000.000đ, bị cáo là người dân tộc thiểu số, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án nhân dân huyện L xử phạt bị cáo V 30 tháng tù là phù hợp, nhằm đảm bảo răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo V xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới như mẹ bị cáo được tặng Huy hiệu “Cựu thanh niên xung phong làm theo lời Bác”, bị cáo là lao động chính trong gia đình, con còn nhỏ cần sự chăm sóc là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối chiếu Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, được chính quyền địa phương xác nhận về việc chấp hành tốt chính sách, pháp luật ở địa phương và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công

dân ở nơi cư trú. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo V, sửa Bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

[3]. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4]. Về án phí: Bị cáo V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357; Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn V. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2025/HS-ST ngày 19/2/2025 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình về biện pháp chấp hành hình phạt, cụ thể:

1. Tuyên bố: bị cáo Bùi Văn V phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn V 30 (*Ba mươi*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (*Sáu mươi*) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn V cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Bùi Văn V có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Y trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Bùi Văn V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (08/5/2025)./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- TAND huyện L;
- VKSND huyện L;
- CQCSĐT huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã Yên Nghiệp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; TH.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Liễu